

MỘT THỜI ĐỂ NHỚ

TRẦN NHẬT KIM

Sau ngày 30-4-1975, đảng và nhà nước CSVN đã áp dụng chính sách “Đốt sách và tù đầy quân cán chính miền Nam”. Nhưng sự tiêu diệt văn hóa miền Nam không xảy ra nhẹ nhàng như họ đã làm tại miền Bắc sau năm 1954. Tại miền Nam, chính sách này được thực hiện một cách vội vàng, không phải là sự hăng hái của kẻ hoàn toàn chiến thắng. Hành động đóng cửa các cơ sở báo chí, nhà in và nhà phát hành cũng như chiến dịch tịch thu toàn bộ văn hóa phẩm, chứng tỏ một sự bất ổn khi đối diện với kho tàng văn học miền Nam, mà chính quyền Hà Nội đánh giá là có nguy hại cho chế độ. Nhà xuất bản Văn Hóa Hà Nội có nhận định: *“Cuộc đấu tranh trên mặt trận văn hóa, tư tưởng không ác liệt như mặt trận quân sự, nhưng đó là một cuộc đấu tranh vô cùng cam go nguy hiểm.”*

Kết quả của chính sách “tiêu diệt văn hóa miền Nam” không đáp ứng sự mong đợi của đảng và nhà nước cộng sản. Trái lại, văn hóa miền Nam đã ảnh hưởng sâu đậm tới các thành phần dân chúng cũng như cán bộ, bộ đội miền Bắc. Sự quan tâm này đã được báo Nhân Dân nêu ra: *“một tờ lịch, một tấm giấy gói hàng cũng là phương tiện tuyên truyền...”* “Nhạc vàng” cũng chung số phận với sách báo, được đảng khoác cho một tên mới: *“Văn hóa đồi trụy”*.

Trên thực tế, nhạc vàng đã là món ăn tinh thần không thể thiếu, đáp ứng nhu cầu của một dân tộc vốn nặng về tình cảm. Và chính dòng nhạc này, vì được người tù cải tạo miền Nam đàn trải trên khắp các nẻo đường đất nước, đã ảnh hưởng sâu đậm và chuyển đổi tâm tư của cán bộ tại các trại cải tạo miền Bắc cũng như gia đình của họ.

Nhiều người đặt câu hỏi: “Sau nhiều năm dài bị đầy ải, áp bức trong ngục tù cộng sản, nhờ phép màu nào mà người tù cải tạo miền Nam không bị điên loạn, giữ được mạng sống để trở về?” Thật khó có một câu trả lời trọn vẹn, bao quát cuộc sống tăm tối của một kiếp người. Liệu đó có phải là một cơ may, nhất là tù nhân luôn luôn bị ám ảnh không có ngày về. Có lẽ do bản năng sinh tồn, dù dưới bất cứ hoàn cảnh nào, con người vẫn phải phấn đấu để sống còn. Và chính những giây phút đen tối nhất của cuộc sống, người tù cải tạo đã gần gũi với âm nhạc. Những bài ca phát xuất tự đáy lòng hàm chứa những cảm

súc của đời sống hiện tại, “*đã là một lối thoát cho tinh thần, giữ được thăng bằng cuộc sống.*”

Có vị cũng thắc mắc, “trong hoàn cảnh sống như thế làm sao có thể sáng tác, có thể ghi nhớ?” Vâng, một số không ít những bài ca đã bị quên hoặc nhớ không trọn vẹn sau một thời gian dài cùm xích, đầy ải trong phòng tối. Nhưng cũng do môi trường sống và hoàn cảnh đặc biệt này đã thôi thúc tù nhân sáng tác. Ta có thể nói, những bài ca này đã được viết ra bằng con tim và khối óc, bằng máu và nước mắt. Do đó, mỗi bài ca đã mang theo một sắc thái, một hoàn cảnh khác biệt, một câu chuyện khó quên của người tù cải tạo.

Sau ngày 30-4-1975, Thơ và Nhạc đã xuất hiện những sáng tác đặc biệt về “tù đày”. Đặc biệt là vì những tác phẩm này không được ghi trên giấy khi sáng tác, như những bài thơ và nhạc trong hoàn cảnh bình thường của đời sống xã hội.

Tù cải tạo không được phép lưu giữ giấy bút, sách vở và thường bị kiểm soát gắt gao bởi cán bộ trại. Sự sáng tác vì vậy gặp rất nhiều khó khăn, nên phương tiện duy nhất là ghi nhận bằng trí nhớ, và phải đợi khi có điều kiện mới ghi lại trên giấy, thường là bao thuốc lá hay những tờ giấy trắng còn lại sau lần viết bản tự khai. Những sáng tác này phải được cất dấu cẩn thận, để tránh sự phát hiện của cán bộ trại mỗi khi khám phòng, nhất là bọn ăng-ten thường xuyên theo dõi để báo cáo lập công.

Nhìn chung, những tác phẩm về thơ và nhạc sáng tác trong tù đã thể hiện nhiều khía cạnh, gợi nhớ hình ảnh Saigon với nếp sống Tự do Dân chủ, một Saigon yêu thương thưở trước, với viễn ảnh chia ly gia đình tan vỡ và trước cái chết tức tưởi của các bạn tù đồng cảnh ngộ. Nhưng nổi bật nhất vẫn là tinh thần đấu tranh bất khuất chống lại chế độ cộng sản bạo tàn và ý chí quang phục quê hương.

Người viết không có tham vọng đi xa trong sinh hoạt này, mà chỉ muốn ghi lại những kỷ niệm khó quên, ghi ơn các tác giả còn sống, hay những người đã nằm xuống trong một hoàn cảnh bi thảm nhất của lịch sử dân tộc sau ngày 30-4-1975.

Về phía nhạc đấu tranh có khá nhiều bài ca, dù ngắn nhưng hàm chứa tinh thần chống cộng sản rất rõ rệt. Trước khi nghe lại bài “*Đôi giày Dũng sĩ*” của anh Nguyễn Văn Hồng, người viết xin được giới thiệu về anh.

Anh Nguyễn Văn Hồng là Trung Úy thuộc đơn vị Pháo binh của QLVNCH, không trình diện học tập cải tạo sau ngày 30-4-1975, bị bắt khi vượt biên. Anh đã di chuyển tới nhiều trại. Tại miền Nam, từ trại Tân Hiệp chuyển tới trại A (Gia Rai-Long Khánh) nằm trên đồi Phụng Vĩ, sau đó chuyển vào trại B. Sau một năm, anh chuyển ra Bắc trên tàu “Sông Hương”, ngày 20/4/1977 tới trại Nam Hà (Hà Nam Ninh). Anh đã sáng tác bản nhạc “Đôi giày Dũng sĩ”. Vào buổi sáng ngày 16/9/1977, toàn thể tù cải tạo phân trại “A” Nam Hà đồng thanh hô vang nhiều lần “đả đảo cộng sản” trước giờ lao động tại sân trại, để chống lại hành động đối xử tàn nhẫn của cán bộ trại đối với anh em tù cải tạo bị bệnh nặng.

Cuộc chống đối của tù cải tạo đã kéo dài nhiều tháng. Sau khi 20 tù cải tạo của cuộc chống đối, được ban quản giáo ghi nhận là thành phần chủ chốt của cuộc biến động, bị chuyển tới trại Quyết Tiến (Cổng Trời-Hà Giang) vào đêm Giáng Sinh, 24-12-1977. Sau đó, ban giám thị trại đã gom những người chống đối còn lại vào một đội có tên “Đội 20”, để dễ theo dõi và tránh những biến động khác xảy ra, khi mà lòng căm hờn của tù cải tạo miền Nam mỗi lúc một sôi động. Anh Hồng là một trong những người bị giam trong phòng kỷ luật. Nghe các bạn kể lại, trong phòng kỷ luật anh hát bài ca này, như lời nhắn nhủ các bạn tù về lòng kiên trì đấu tranh cho lý tưởng Tự do. Anh Hồng bị chuyển lên phân trại Mễ (thuộc trại Nam Hà) gần Phủ Lý, một trại kỷ luật rất hà khắc, được che dấu dưới hình thức trại y tế. Anh Hồng cũng như một số bạn tù khác đã qua đời ở đây.

Bài ca này được các bạn tù hưởng ứng ngày một lan truyền trong trại, đã thôi thúc ngọn lửa đấu tranh trước bạo quyền. Khi sáng tác bài ca này anh chỉ có ước mơ nhỏ bé, được là đôi giày dưới chân lớp trẻ mai sau, đập tan xiềng xích, khôi phục đời sống Tự do Dân chủ của Quê Hương. Chúng ta hãy nghe ước mơ của anh:

Đôi Giày Dũng Sĩ

Này em, ta không quên đâu những ngày tù đầy.

Này em, ta không quên đâu những ngày tăm tối.

Này em, ta không quên đâu mối thù từng ngày.

Này em, ta không quên đâu mối thù muôn đời.

Và dù không là gì cả, cũng xin làm đôi giấy dũng sĩ,
trở về đập nát tan kẻ thù.

Này em, cha ông em chết trong ngục tù.

Này em, thân nhân em đau buồn tang chế.

Này em, tương lai em vẫn còn mịt mù.

Này em, quê hương ta vẫn còn nô lệ.

Và dù không là gì cả, cũng xin làm đôi giấy dũng sĩ,
trở về đập nát tan xích xiềng.

Cho tôi xin một lần gục ngã,

cho em tôi suốt đời ngẩng mặt.

Cho tôi xin một lần được chết,

cho quê hương ngàn đời vinh quang.

Cho tôi xin một đời nhọc nhằn,

cho em tôi một đời hạnh phúc.

Cho tôi xin một đời chiến chinh,

cho quê hương muôn đời thanh bình.

Tác giả: Nguyễn Văn Hồng

(Toàn bản nhạc ghi trong phần chú thích)

Vào những tháng cuối năm, bầu trời Nam Hà ảm mây và lạnh, nhiệt độ xuống thấp, người bệnh càng nhiều. Sau khi ông Trần Thế Minh, nguyên Thượng Nghị Sĩ VNCH qua đời bị ngộ độc vì thực phẩm, tình trạng sức khỏe tù cải tạo trong trại ngày càng tồi tệ hơn. Qua khung cửa sổ sàn nằm trên, một phần khu trại hiện ra im lìm bất động. Về phía cuối sân là trạm xá, một căn nhà nhỏ nghèo nàn tăm tối. Ánh đèn dầu leo lét xuất hiện nơi trạm xá không đủ thấp sáng căn phòng, trở thành huyền ảo vật vờ, như linh hồn kẻ xấu số còn vương vẩn thân xác giá lạnh.



Khi nhìn thấy ánh đèn dầu leo lét nơi trạm xá, các bạn thường hỏi:

– “Có người chết hả. Có biết ai không?”

Anh Thu Tâm im lặng gật đầu. Vừa thương cũng vừa mừng cho người bạn mới ra đi. Họ đã rũ sạch nợ đời. Không còn vương mắc tình cảm quyến luyến gia đình, mà tình cảm gia đình vốn là hơi ấm, một ánh lửa hy vọng cho người tù cải tạo miền Nam. Không còn bị tủi nhục trước hành động hận thù của đám cán bộ trại. Một hình ảnh khiến anh xúc động về số phận của bạn tù. Cuộc đời của người tù cải tạo không còn thuộc về mình nữa, đã ở ngoài tầm tay, có chăng chỉ còn lại quyền được chết. Trước cái chết thật đơn giản, vội vàng, anh Thu Tâm đã sáng tác bản nhạc “Trên đồi Thu”, gợi nhớ một khu đồi trông mơ trong rừng Cúc Phương thuộc trại Nam Hà. Anh em cải tạo gọi đó là “Đồi Thu”, nơi an giấc ngàn thu của tù cải tạo miền Nam, sau khi đã trả xong món nợ máu cho đảng cộng sản và nhà nước “Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam” anh hùng.

Khi nghe bản nhạc này, mọi người đều có chung ý nghĩ, đến một ngày nào đó, sẽ đến lượt mình tới nơi này với những người đi trước. Theo âm hưởng của dòng nhạc, ta có cảm tưởng hình dung được những bước chân âm thầm của

những người cải tạo đưa tiễn bạn đến nơi an nghỉ cuối cùng. Lời nhạc đang tha thiết bỗng trời dậy với tiếng gió rít trên đồi âm âm như thác đổ, và trong khoảnh khắc không gian trở lên tĩnh lặng chỉ còn tiếng lá Thu rơi. Chúng ta hãy chia buồn với những người bạn đã nằm xuống, những nạn nhân của một chế độ phản bội lại dân tộc, qua lời nhạc:

Trên Đồi Thu

Niềm đau tới, buồn với thu sầu.

Chiều thu ấy chầm đen đời nhau.

Còn đâu nữa, vắn vũ mưa Ngâu.

Tia nắng thu vàng héo hắt,

Xót xa hoài cố nhân!

Sầu u uất một kiếp lao tù.

Buồn tê tái gió lay hồn thu.

Lạnh hương khói Người đã phiêu du

Hay còn lẩn quất vẩn vương mối hận thù?

Ói ! Buốt đau lòng giá, héo hon tình đá,

lá rơi mặc lá.

Người xa, lòng ta hờn căm tím đôi môi

Máu ứa tim sầu Nước, xót khung trời ước,

luyến lưu từng bước.

Lặng nghe hồn thu sầu khóc thu đau!

Vàng mây trắng về núi xa nào.

Chờ ta với cố vui lòng nhau.

Đồi hoang vắng chuyển gió heo may.

Ôi ! cố nhân đâu còn nữa,

Xót thương mắt rung sầu.

Tác giả: Thu Tâm

(Toàn bản nhạc ghi trong phần chú thích)

Lời ca có khi trầm hùng mang tâm tư uất nghẹn, có lúc man mác nhẹ nhàng như một hơi thở ghi đậm nỗi ngậm ngùi. Tiếng đàn hòa lẫn tiếng gió rít “Trên Đồi Thu” mang theo tiếng thì thầm của những người khóc bạn vào những chiều Thu vàng úa thuở nào. Khởi đầu từ tháng 8, “Cách Mạng Mùa Thu”, đã mang đau thương đến cho cả ba Miền đất nước, cho cả một dân tộc. Biết bao nhiêu cái chết oan khiên của những người dân vô tội. Bao nhiêu thế hệ tuổi trẻ phải hy sinh cho mục đích hoang tưởng trên đường nhuộm đỏ đất nước của đảng CSVN, vì theo lệnh của cộng sản quốc tế Nga Tàu.

Bản nhạc “Trên Đồi Thu” được bạn tù truyền nhau hát đã đến tai cán bộ. Ban giám thị trại cho đây là lời tuyên truyền phản động, cần phải phát hiện người chủ mưu. Đám ăng-ten được dịp báo cáo. Để tránh phiền phức cho các bạn, anh Thu Tâm đã nhận mình là tác giả của bản nhạc. Nhưng cán bộ trại không cho anh là người sáng tác bản nhạc này, vì anh vốn im lặng, sinh hoạt không ồn ào. Ban giám thị để ý tới nhạc sĩ Vĩnh Lợi (tác giả bản nhạc “Luyện Quê”, phổ từ lời thơ của giáo sư Nguyễn Thành Vinh, trước năm 1975), một người khá nổi tiếng trong tù, cho anh Vĩnh Lợi là tác giả của bản nhạc “Trên Đồi Thu”. Sau đó không lâu, anh Vĩnh Lợi đã rời khỏi trại. Mọi người không biết anh bị chuyển đi đâu.

Để che mắt cán bộ trại, nhất là trong hoàn cảnh thiếu điều kiện soạn những bài ca, anh Thu Tâm đã vẽ phím đàn dương cầm trên sàn xi măng dưới chiếu nằm. Nhiều bản nhạc ra đời, trong đó có bản “Trên đồi Thu”. Vào những ngày cuối tuần, bầu trời mùa Đông ảm đạm, anh Thu Tâm ngồi bên “phím đàn Dương cầm” trong khi anh Trần Đình Lục để tấm bìa trên vai trái, tay phải cầm

đũa, như đang xử dụng “Vĩ cầm”. Mọi người chứng kiến hình ảnh hai người bạn với những điệu bộ như đang du hồn vào thế giới âm thanh. Mỗi lần anh Thu Tâm đưa tay ra phía trước như giông nhạc vừa sang trang, anh trần Đình Lục cũng có một hành động tương tự. Âm hưởng của giông nhạc như đã thấm đượm vào tâm tư mỗi người đang trình diễn.

Anh Thu Tâm bị bắt vào những ngày đầu tháng 5-1975 và đưa ra miền Bắc vào tháng 6-1975 trong một chuyến bay đặc biệt, trong đó có một vị Tướng lãnh VNCH với sự hiện diện của Tướng Hoàng Cầm (quân đội miền Bắc). Máy bay đã đáp xuống sân bay Gia Lâm, Hà Nội. Anh đến trại Nam Hà rất sớm. Anh dự phần đào giếng nước ngay cổng trại chính, cũng như xây dựng khu B để có chỗ cho người viết và các bạn tù tới ở sau này.

Anh Thu Tâm đã ghi lại sự xúc động tột cùng của những người còn ở lại, tiếc thương đưa tiễn những người bạn ra đi đến nơi chốn tận cùng của một kiếp người. Hình ảnh tiễn đưa bạn tù đến nơi an nghỉ “Trên Đồi Thu”, cũng được diễn tả qua lời thơ:

Hai tên cầm súng bước đi đầu

Tên nữa AK tiếp phía sau

Một xác bó tròn đôi manh chiếu

Hai đầu buộc chéo bốn giây lau

Không kèn, không trống, không đưa tiễn

Chẳng khói, chẳng nhang, chẳng nguyện cầu

Chỉ có bạn tù khiêng lạng lẽ

Vùi nông một khối hận thù sâu.

Hình ảnh ngày xum họp gia đình đối với tù cải tạo miền Nam chỉ còn là một giấc mơ. Mỗi lần đi ngang qua dãy núi đá vôi gần trại trên đường tới rừng Cúc Phương, mọi người đều ngẩng nhìn tảng đá hình con rùa nằm nơi lưng chừng núi, nói với nhau:

– “ Bao giờ con rùa đá bò lên đến đỉnh núi thì chúng ta được về”.

Vào những buổi chiều mùa Đông giá lạnh, sương mù mờ mịt phủ xuống vùng núi rừng trại Nam Hà. Khi đi qua chuồng dê, một người bạn tù trẻ tuổi của người viết, bị ám ảnh bởi tiếng gọi dê về chuồng. Tiếng gọi: “Dê ơi! Về đi...Về đi...” mà hai chữ cuối kéo dài, tạo ra một chuỗi âm thanh vang vọng trong không gian vắng lặng buồn tẻ. Anh nghĩ đến thân phận của một kiếp người, của một dân tộc thật thê lương. Anh đã ghi lại những ưu tư, trăn trở về nỗi đau của dân tộc trước họa cộng sản qua lời ca “Trâu về đi”:

Trâu Về Đi

Trâu về đi! Tiếng ai vắng trên đồi vắng,

tiếng ai vắng vào trong hồn

từng chiều xuống nghe buồn tênh

như tiếng thở than?

Nước nở âm thầm mang nỗi khổ

ai gọi ai đi về với nỗi buồn lê thê

với chuỗi ngày tháng dài u mê?

Ngày lên cao này chát thêm sào lao đao

để tiếng kêu gào

Còn mãi như vào xa xôi theo tiếng thở dài!

Trâu về đi. Trâu về đi.

Tiếng ai vắng trên đồi vắng?

Tiếng ai vẳng vào trong
hồn,
chiều xuống nghe buồn tênh,

từng

như tiếng hồn oán?

Nước nở như còn mang nỗi khổ

Bao đời bao oan hồn. Ôi nỗi lòng quê hương.

Với chuỗi ngày tháng đầy thê lương!

Người xa nhau người chắt thêm sâu thương đau

để tiếng kêu gào vọng mãi đi vào mai sau

theo tiếng thở dài: Trâu về đi! Trâu về đi! Về đi!

Tác giả: Cuồng Sĩ Thanh Cẩm (Toàn bản nhạc ghi trong phần chú thích)

Với tâm tư của tác giả trong lời nhạc cũng như lòng bất khuất trong cuộc sống... danh xưng “Cuồng sĩ Thanh cẩm” được anh Nguyễn Cao Quyền mến tặng khi tác giả tới trại Thanh Cẩm, lưu lại như một kỷ niệm với những bạn tù đã cùng nhau san sẻ những niềm vui hiếm hoi trong quãng đời nhiều cay đắng.

Song song với những bản nhạc diễn tả thực trạng đời sống cũng như tâm tư người tù cải tạo trại Nam Hà, những vần thơ cũng nói lên sự khốn cùng và đời sống cam go ở đây. Sang một hướng khác, người viết xin được nói đến anh Dương Khắc Đệ, bút hiệu *Dương Tử*, nguyên là Trung Tá thuộc Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực VNCH, một nhà thơ, một bạn tù khả kính của anh em trại Nam Hà. Anh đã xuất bản tập thơ “Con Đường Cải Tạo” tại Hoa Kỳ, trong đó ghi lại một chuyện tình thoáng qua, mà người viết có cảm tưởng, ý thơ đã nói lên tình cảm yêu thương tha thiết của người trong cuộc, vượt qua một hoàn cảnh thật khắt khe. Một sự chọn lựa hợp với tình người, mà “chủ thuyết hoang tưởng cộng sản” hiện nguyên hình là một thứ bánh vẽ, không còn là nhu cầu cấp thiết của người dân miền Bắc.

Để thực hiện cuốn phim tài liệu “Tình và Tội”, đoàn điện ảnh Trung Ương thuộc Bộ Nội Vụ Hà Nội, đã tới trại Nam Hà để quay phần chính của cuốn phim. Khu lò rèn đã trở thành nơi thu hình, với sự có mặt của vài anh em tù cải tạo miền Nam. Nội dung cuốn phim diễn tả một tù hình sự tên Bờ rèn một con dao với dụng ý giết nhân viên an ninh trại để vượt ngục. Diễn viên chính do một nam công an và vai nữ do công an Thanh Vân đóng vai người tình của Bờ.

Việc thu hình diễn tiến đều, nhưng một “chuyện tình” bên lề cuốn phim đã xảy ra. Nữ diễn viên Thanh Vân rất trẻ đẹp đã có cảm tình với một tù cải tạo miền Nam. Họ quen nhau trong một trường hợp khá đặc biệt. Nhân một buổi anh cải tạo đến khu thợ may của trại, mượn kim chỉ để khâu chiếc khuy áo tù sút chỉ. Trong khi đó nữ diễn viên Thanh Vân cũng ghé chỗ thợ may. Thấy anh cải tạo lóng ngóng khâu chiếc khuy áo, cô liền cầm lấy mũi kim đính giùm anh khuy áo. Họ đã trao đổi nhiều lần trong thời gian đoàn quay phim thu hình ở trại Nam Hà. Câu chuyện khá dài. Trong tác phẩm “Con đường cải tạo” anh Dương Tử chỉ ghi lại một đoạn đối thoại ngắn giữa hai người:

– “Khi nào anh được tha về, nhớ ghé Hà Nội vào nhà Vân chơi.”

– “Biết đến bao giờ, và nếu có ngày ấy, thì biết có ai tiếp mình không mà ghé?”

-“Tại sao không...”

-“Bởi vì: Ngày mai trong đám xuân xanh ấy, có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi.”

.....

Anh cải tạo đã tìm đến anh Dương Tử, nhờ anh làm một bài thơ để gửi cô diễn viên. Anh Dương Tử tâm Sự: “Tôi cảm thấy mình quá già và mòn mỏi vì cảnh tù đầy, con tim đã khô héo, đâu còn rung cảm mà làm thơ tình với tâm sự của người khác. Thế nhưng, anh bạn tù là một sĩ quan trẻ tuổi rất khéo nói, khiến tôi không nỡ từ chối, đành phải mượn hai câu thơ của Hàn Mặc Tử làm khởi dẫn để viết cho anh bạn bài thơ với tựa đề **“Không Quen”**:

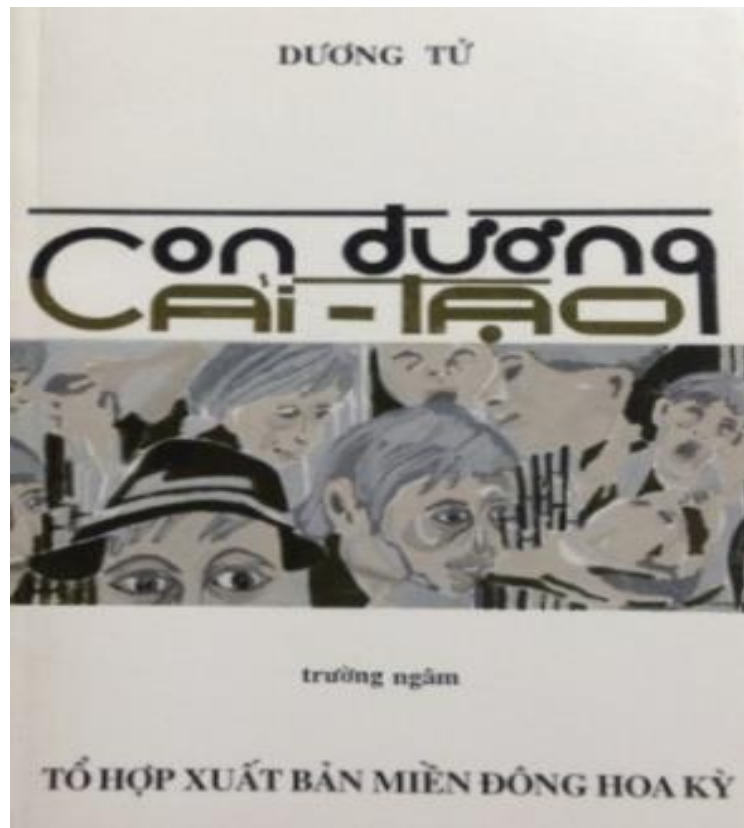
Không quen (*)

*“Ngày mai trong đám xuân xanh ấy
“Có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi.
Hàn Mặc Tử*

Và ngày mai ấy, ngày mai ấy
Mây vẫn ngàn phương lững thững trôi
Vẫn quá vô tình đâu biết tới
Một cánh chim sa ở cuối trời...
Bao lần khuy đã sút rồi
Bao lần để đó cho người vá may
Hương thừa còn một chút này
Để dành sưởi ấm chuỗi ngày cô đơn
Để còn giữ mãi trong tâm tưởng
Hình ảnh ai kia, nút áo này
Để qua song sắt khi chiều xuống
Lặng thả hồn theo bóng dáng mây
Đường kim mũi chỉ, ai may?
Còn in dáng dập bàn tay ngọc ngà
Áo tôi sút chỉ đường tà
Nhưng mây xanh đã phiêu du phương trời

Và ngày mai ấy, Thanh vân hỏi!
Em có bao giờ chạnh nhớ tôi?
Nhớ về khung cảnh “Tình và Tội”
Thăm nhủ: “Còn chẳng bóng một người?”
Mây đi chẳng hẹn tái hồi
Em đi chẳng hẹn cùng tôi tương phùng
Đếm bao nhiêu lá trên rừng
Bấy nhiêu lần ấy, tôi từng nhớ em
Tôi xin giữ chút duyên tri ngộ
Làm hành trang cho nửa cuộc đời
Nửa cuộc đời, nắng mưa, sương gió
Kỷ niệm này mãi sống trong tôi
Và ngày mai ấy Vân ơi!
Nếu sang sông, bỏ cuộc chơi nửa vời
Tình cờ em có gặp tôi
Hãy coi như gặp một người...Không quen.

** Dương Tử : Con Đường Cải Tạo (trang 187)*



Sau khi bài thơ “không quen” được trao đi, anh Dương tử cũng không để ý tới chuyện tình của người bạn tù. Nhưng sau một thời gian, anh bạn tù tới cho hay, cuốn phim “Tình và Tội” bị hư một đoạn, nên đoàn quay phim phải trở lại trại Nam Hà. Mặc dù diễn viên Thanh Vân không phải đi chuyến này, nhưng cô tình nguyện trở lại đây. Cô đã cho anh bạn cải tạo hay, một nhóm nam diễn viên vì ghen tức đã báo cáo cô quan hệ với tù cải tạo, nên cô bị đình chỉ công tác và phải trở về Hà Nội. Anh cải tạo năn nỉ anh Dương tử viết cho anh một bài thơ, gọi là tạ lỗi với nàng đã vì anh mà liên lụy.

Bài thơ thứ hai mang tựa đề “*Xin một lời quên*” được trao cho Thanh Vân.

Xin Một Lời Quên (*)

Buổi ban đầu ấy, mới làm quen

Tôi đã từng đêm, thức trắng đêm

Máu tương bao năm tù đã lạnh

Bỗng bừng nóng lại, trở về tim
Đêm nay tôi lại thức thâu đêm
Nghe tiếng mưa rơi lạnh dưới thềm
Mà tưởng giọt sầu trinh nữ ấy
Lần đầu nhỏ xuống khóc tơ duyên
Biết thế thà rằng tôi chẳng quen
Thà đem chôn chặt nỗi niềm riêng
Vùi sâu tình cảm trong tâm thức
Đâu để cho em phải lụy phiền
Tôi biết vì tôi lụy đến em
Và vì tôi cũng quá vô duyên
Muốn bày giải hết, không ngôn ngữ
Biết nói gì hơn một tiếng “xin”
Cho tôi xin được gọi tên em
Dù rất âm thầm trong trái tim
Xin được nói lên lời tạ lỗi
Và xin, xin cả một lời ...Quên.

() Dương Tử: Con Đường Cải Tạo (trang 191)*

Chuyện tình bên lề cuốn phim “Tình và Tội” còn rất dài, đã ảnh hưởng tới tâm tư những người trong cuộc nhiều năm sau này. Mặc dù anh Dương Tử

chỉ ghi lại chuyện tình của một bạn tù, nhưng trong ý thơ của anh, đã diễn tả đậm nét về sự chọn lựa giữa tình người và ý thức hệ, vượt lên trên định kiến một chiều của xã hội cộng sản.

*

Xin cảm ơn các tác giả đã đóng góp tâm huyết trong dòng “Thơ & Nhạc” tù đầy từ sau ngày 30-4-1975.

Xin nghiêng mình trước những tác giả đã yên giấc ngàn Thu. Vì lý tưởng Tự do, Dân chủ của dân tộc, vì quyền sống của con người đã lưu lại tấm gương sáng đầy quả cảm bất khuất, không sờn lòng trước đe dọa áp bức, cực hình, đầy ải thật tàn nhẫn trong ngục tù của cộng sản Việt Nam.

“Nhạc Vàng” không những chỉ lưu truyền tại miền Nam, mà còn lan tràn xâm nhập các sinh hoạt tại miền Bắc. Do đó, ta có thể nói, văn hóa miền Nam đã không bị nhà nước cộng sản Hà Nội tiêu diệt, mà trái lại nền văn hóa này còn tiếp tục ngự trị trong sinh hoạt dân chúng, bất kể miền Bắc hay miền Nam. Văn hóa miền Nam khơi dậy tình cảm yêu thương, gắn bó của dân tộc, đã xóa tan ảnh hưởng của những bài ca “Cách mạng”, vốn vay mượn cấu trúc của âm nhạc Trung Hoa.

Song song với các tác phẩm “Văn, Thơ và Nhạc” đã xuất bản, những tác phẩm Thơ và Nhạc sáng tác trong thời gian tù đầy, ghi lại một giai đoạn đen tối nhất của lịch sử dân tộc sau ngày 30-4-1975, đã để lại đời sau như một nét chấm phá trong kho tàng văn học Việt Nam.

Trần Nhật Kim

ngày 1-2-2014

(Tết Giáp Ngọ)

Chú thích:

Trại Nam Hà: Trại cải tạo Nam Hà nằm trong xã Ba Sao, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà-Nam-Ninh (tên gộp 3 tỉnh).

Từ thành phố Phủ Lý, qua cầu Hồng Phú, theo quốc lộ 21 độ 15 Km, trên đường đi Chi Nê, Hòa Bình là tới xã Ba Sao. Trại Nam Hà ‘A’ nằm bên bờ đầm, một vùng ngập nước với những núi đá cao (nên trại Nam Hà còn được gọi là trại Đầm Đùn từ thời Pháp thuộc). Đầm Tam Chúc thuộc xã Ba Sao, huyện Kim Bảng, cách thị xã Phủ Lý khoảng 12 Km, tiếp giáp với Hòa Bình và Hà Tây, cách Hương Sơn khoảng 3Km đường núi. Diện tích đầm khoảng 600 ha.

Trại Nam Hà cũng được gọi là trại Ba Sao. Danh từ “Ba Sao” có lẽ được dịch ra từ nhóm chữ “Les trois Étoiles = Ba Sao”, còn nhận được phần nào do chữ còn lưu lại trên khung lưới sắt bắc ngang trên đầu trụ gạch trước khi vào trại. Nơi đây là một khu đồn điền trồng cà phê có từ thời Pháp.

Xã Ba Sao trở thành thị trấn của huyện Kim Bảng, có diện tích 34,76 Km². Quốc lộ 21 đi qua xã Ba Sao tới Chi Nê (Hòa Bình) và rừng Cúc Phương.

Tọa độ: 20o 32’ 28” B – 20o 54’ 11” B

105o 47’ 51” Đ – 105o 79’ 75” Đ

Thị trấn Ba Sao gồm 16 xã: Đại Cường, Đồng Hóa, Hoàng Tây, Khả Phong, Lê Hồ, Liên Sơn, Ngọc Sơn, Nguyễn Úy, Nhật Tân, Nhật Tựu, Tân Sơn, Thanh Sơn, Thi Sơn, Thụy Lôi, Tượng Lĩnh và Văn Xá.

Huyện Kim Bảng:

Từ đời nhà Trần trở về trước gọi là Cổ Bàng thuộc châu Ly Nhân, thuộc lộ Thiên Trường. Năm Quang Thuận 7 (1446), triều đình bỏ tên Trấn đặt là Thừa Tuyên. Năm Quang Thuận 10 (1469), vua Lê Thánh Tông cho đổi tên Thiên Trường thành Sơn Nam, Kim Bảng thuộc Thừa Tuyên Sơn Nam. Năm Hồng Đức 21 (1490), triều đình đổi tên Thừa Tuyên thành Xứ. Năm Cảnh Hưng 2 (1741), triều đình bỏ tên Xứ đặt thành Lộ, chia Sơn Nam thành 2 Lộ. Đời Tây Sơn (1788-1802), Kim Bảng thuộc trấn Sơn Nam Thượng.

Năm Minh Mạng 13 (1832), triều đình thành lập tỉnh Hà Nội. Kim Bảng và phủ Lý Nhân thuộc Hà Nội. Tỉnh Hà Nội có 4 phủ: Hoài Đức, Ứng Hòa, Lý Nhân và Thường Tín. Tỉnh lỵ là thành Thăng Long cũ. Sau Hiệp Ước Patenotre, Tổng thống Pháp ra sắc lệnh thành lập thành phố Hà Nội. Ngày 1 tháng 10 năm 1888, vua Đồng Khánh ra đạo dụ nhượng cho Pháp thành phố Hà Nội. Ngày 26-12-1896, tỉnh Hà Nội (phần còn lại) chuyển tỉnh lỵ về Cầu Đơ, đến ngày 3-

5-1902 đổi tên thành tỉnh Cầu Đơ. Năm 1904 tỉnh Cầu Đơ đổi thành tỉnh Hà Đông.

Dưới đời Thành Thái 2 – 1890, tỉnh Hà Nam được thành lập từ một số huyện của Hà Nội và Nam Định (lấy tên Hà của Hà Nội và Nam của Nam Định). Phủ Lý trở thành tỉnh lỵ của Hà Nam.

Giai đoạn từ 1965-1996, tỉnh Nam Định sát nhập với tỉnh Hà Nam thành “Nam Hà”, sau đó sát nhập với tỉnh Ninh Bình thành “Hà Nam Ninh”. Từ tháng 1-1997, tỉnh Hà Nam được tái lập như trước đây. Thị xã Phủ Lý thuộc tỉnh Hà Nam.

Thị xã Phủ lý nằm trên quốc lộ 1A, bên bờ phải của sông Đáy. Phủ Lý cách Hà Nội 60Km, cách thành phố Nam Định 30 Km, cách Ninh Bình 33 Km. Phủ Lý là nơi gặp nhau của 3 con sông: sông Đáy, sông Châu Giang và sông Nhuệ. **Rừng Cúc Phương** là một khu rừng nằm trên địa phận ba tỉnh: Ninh Bình, Hòa Bình và Thanh Hóa với tổng số diện tích 22.200 ha. Trong đó:

Tỉnh Ninh

Bình: 11.350

Tỉnh Thanh Hóa: 5.850

Tỉnh Hòa Bình: 5.000 ha

“Rừng Cúc Phương” trở thành “Vườn Quốc Gia” từ năm 1966.

Tọa độ của rừng Cúc Phương: Từ: 20o 14’ tới 20o 34’ Bắc vĩ tuyến 105o 29’ tới 105o 44’ Đông kinh tuyến

Những bản nhạc:

Đôi Giày Dũng Sĩ

Nhạc và Lời NGUYỄN HỒNG

1. Đây em, ta không quên đâu những ngày in đây. Đây
2. Đây em, cha ông em chết trong ngục tù. Đây

em, ta không quên đâu những ngày tằm tũ. Đây em, ta không quên
em, thân anh em đau buồn tang chế. Đây em, rưng lại

đâu mỗi thì từng ngày. Đây em, ta không quên đâu mỗi thì muôn
em vẫn còn mặt mũi. Đây em, quê hương ta vẫn còn số

đôi. Và đôi không là gì cả, cũng xin
lẻ. Và đôi không là gì cả, cũng xin

làm đôi giày dũng sĩ, trở về đạp nát lan kẻ thù. Đây
làm đôi giày dũng sĩ, trở về đạp nát tan xích.

...xiêng. Cho tôi xin một lần gác gươm cho em tôi suốt đời ngẩng
mặt. Cho tôi xin một lần được chết cho quê hương ngàn đời vinh quang. Cho tôi
xin một đời thóc nhàn cho em tôi một đời hạnh phúc. Cho tôi xin một đời chiến
chính cho quê hương muôn đời thanh bình. Đây...

Trên vế ti!

Ballad *a tempo* Cuong sĩ Thanh Cam

The musical score is written on ten staves of five-line treble clefs. It begins with a key signature of one flat (B-flat) and a common time signature (C). The tempo is marked 'Ballad' and 'a tempo'. The lyrics are written in Vietnamese below the notes. The score includes various musical notations such as eighth notes, quarter notes, and half notes, with some notes beamed together. There are also rests and dynamic markings. The piece concludes with a 'Ritard.' marking and a final 'a tempo' marking.

trên vế ti! Tiếng ai vẳng hồn dỗi vắng. Tiếng
ai vẳng vào trong hồn tiếng chiều xuống nẻo buồn
tâm như tiếng thơ chơ. Hào nỏ ai thêm mang nỗi
khô. Ai gọi ai đi về với nỗi buồn đi
thi với dưới ngày tháng sao ai về ngày
khu cao ngày chát thêm sâu lao đao đi tiếng kêu
gào với mái chèo vào xa với theo tiếng thơ
lại trên vế ti trên vế ti Tiếng

ai vắng tên đời vắng tiếng ai vắng vào trong
 hôn tiếng chiều vắng nhẹ buồn thiu, như tiếng hôn
 sau! Hái nở nhà có mây với gió' bao đời bao vạn
 hôn. Ôi nỗi tình quê hương với dẫu ngàn tháng ngày thâu
 bình! người ra nhau, yêu chết thêu sâu thắm
 tàn tế' tiếng kêu gào vọng mãi đi vào mãi
 sau theo tiếng thốt hời Trâu về
 tế Trâu về tế tế tế tế !!!

NH. 1677

Nguồn: <https://quanvan.net/2015/01/20/tran-nhat-kim-mot-thoi-de-nho/>

www.vietnamvanhien.net